

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 01 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Toàn.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Ông Trương Văn Tân

- Bà Trần Thị Thu Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với:

* ***Bị cáo: Đặng Thanh T***, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân: chưa làm căn cước công dân; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con lớn nhất.

Đặc điểm bản thân bị cáo:

Ngày 17/10/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ, theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST, đã xóa án tích.

Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST, chấp hành xong vào ngày 26/5/2017.

- Tiền án: 01 lần

Ngày 05/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST. Chấp hành án xong ngày 21/9/2018. Bị cáo chưa chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nên chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Võ Văn N, sinh năm 1974 (xin vắng mặt);

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Trú tại: Khu phố 2, Phường 3, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 16/9/2024, T điều khiển xuồng máy đi từ thành phố Cần Thơ để đến địa bàn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 17/9/2024, khi đi ngang tuyến kênh nội đồng thuộc ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, T nhìn thấy cặp bờ kênh trên có đặt 01 máy dầu nhãn hiệu NS 50 do anh Võ Văn N, sinh năm 1974, ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang. làm chủ để bơm nước ruộng, máy không người trông coi. Lúc này, T dùng 02 chìa khóa 17 đã chuẩn bị sẵn tháo lấy đầu máy dầu đem xuống xuồng cất giấu.

Sau khi lấy xong, T tiếp tục bơi xuồng khoảng 20 mét thì thấy trên bờ kênh trên nằm ở phía bên trong ruộng lúa có đặt 01 máy dầu nhãn hiệu SSA 50 của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, ĐKTT: Khu phố 2, Phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cũng không có người trông coi nên T dùng dao đập hỏng ổ khóa, dùng chìa khóa nêu trên tháo ốc nền để lấy đầu máy dầu. Sau khi lấy được 02 đầu máy dầu T điều khiển xuồng đi đến thị trấn Mỹ Phước đợi đến sáng sẽ tìm chỗ bán. Khi đi đến đoạn kênh Nguyễn Văn Tiếp thuộc địa bàn khu phố 2, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 525/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước xác định giá trị còn lại của máy dầu NS 50 là 1.550.000 đồng và máy dầu

SSA50 là 1.250.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

* Về thu giữ vật chứng:

- 01(Một) đầu máy dầu nhãn hiệu NS50, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) đầu máy dầu nhãn hiệu SSA 50, đã qua sử dụng.
- 02 (Hai) chìa khoá 17 bằng kim loại, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) 01 cái kiềm cộng lực bằng kim loại, màu xám xanh.
- 01 (Một) chiếc xuồng composite dài 4,2 m và rộng 0,9 m.
- 01(Một) máy chạy xuồng nhãn hiệu Yokohama, màu trắng đỏ đen.

Riêng đối với con dao dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ mà T khai nhận đã dùng để đập ổ khoá thì sau khi thực hiện hành vi phạm tội T đã làm rớt nhưng không nhớ vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-TP ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TP ngày 24/12/2024 là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại ông Võ Văn N và anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, Bị hại ông Võ Văn N và anh Nguyễn Văn C vắng mặt. Xét việc các đương sự vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thanh T khai nhận hành vi của mình là vào khoảng 01 giờ ngày 17/9/2024, tại ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hoà Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Đặng Thanh T đã có hành vi trộm cắp 02 đầu máy dầu nhãn hiệu NS50 và SSA 50 của ông Võ Văn N và anh Nguyễn Văn C, tổng trị giá thành tiền là 2.800.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thanh T phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật

tự tại địa phương. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 05/02/2018, bị TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành án xong ngày 21/9/2018. Bị cáo chưa chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nên chưa được xoá án tích. Như vậy, hành vi lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra xét thấy, bị cáo Đặng Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo T không có tiền sự, nhưng có 03 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản (năm 2001, 2015, 2018), lần phạm tội này lại thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tình tiết nêu trên, Tòa án cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải buộc bị cáo T chấp hành án tại nơi giam giữ một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với đầu máy dầu nhãn hiệu NS50 và đầu máy dầu nhãn hiệu SSA 50 đã xử lý trả lại cho anh N, anh C xong, đúng quy định pháp luật.

- Đối với các tài sản gồm:

+ 02 (Hai) chìa khoá 17 bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) 01 cái kiềm cộng lực bằng kim loại, màu xám xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc xuống composite dài 4,2 m và rộng 0,9 m, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) máy chạy xuống nhãn hiệu Yokohama, màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng.

Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn N và anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp tội danh, điều luật áp dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 02 (Hai) chìa khoá 17 bằng kim loại, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) 01 cái kiềm cộng lực bằng kim loại, màu xám xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) chiếc xuồng composite dài 4,2m và rộng 0,9m, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) máy chạy xuồng nhãn hiệu Yokohama, màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện xử lý vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại ông Võ Văn N và anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được N yết theo

quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Tân Phước;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THA HS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn